

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Giải ngân vốn đầu tư công Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang năm 2021, năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 8 ngày 18/11/2019 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 19/6/2020 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Công văn số 1233/BCĐTU'CTMTQG ngày 06/9/2021 của Ban Chỉ đạo trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2021-2022, như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, RÀ SOÁT, TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG, ĐỊA BÀN THỤ HƯỞNG, DỰ KIẾN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021, 2022

1. Công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện

Sau khi có Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019, Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về Phê duyệt đề án tổng thể và chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Chủ tịch UBND tỉnh giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ đảng viên vùng dân tộc thiểu số; tổ chức triển khai đến các cơ quan làm công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; tổ chức 04 hội nghị tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 88/2019/QH14; Nghị quyết số 120/2020/QH14 đến 434 cán bộ, công chức của 51 xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi; 12 hội nghị với gần 800 cán bộ cơ quan công tác dân tộc huyện, xã, thôn bản người dân tại 4 huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế.

2. Công tác rà soát các dự án phục vụ lập Báo cáo nghiên cứu khả thi

Thực hiện Công văn số 36/UBND-CSĐT ngày 14/9/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc và các sở, ngành có liên quan tổ chức rà soát nội dung chính sách, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, địa bàn, nhu cầu vốn cả giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có báo cáo số 135/BC-UBND ngày 30/9/2020, Công văn số 12/UBND-KGVX ngày 15/1/2021, Công văn số 38/UBND-KGVX ngày 11/3/2021 gửi Ủy ban Dân tộc.

3. Công tác lập kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh, giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Báo cáo khả thi Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 (Chương trình); Chủ tịch UBND tỉnh giao Ban Dân tộc hướng dẫn các ngành, UBND các huyện rà soát đối tượng, địa bàn thụ hưởng, nội dung, kinh phí, thu thập số liệu, chuẩn bị các điều kiện, xây dựng dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình. Theo báo cáo của Ban Dân tộc, đến nay đã cơ bản hoàn thiện dự thảo, dự kiến sau khi có Nghị định của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình, UBND tỉnh sẽ ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện trong thời gian sớm nhất.

Thực hiện Công văn số 1016/UBND-KHTC ngày 23/7/2021 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 lĩnh vực công tác dân tộc; Chủ tịch UBND tỉnh giao Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản số 386/KH-UBND ngày 12/8/2021 về Kế hoạch Phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, gửi Ủy ban Dân tộc đúng thời gian quy định.

4. Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình năm 2021, 2022

Thực hiện Công văn số 118/UBND-CSĐT ngày 01/2/2021 của Ủy ban Dân tộc V/v chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025, Chủ tịch UBND tỉnh đã có văn bản số 4234/UBND-KGVX ngày 20/8/2021 về việc chuẩn bị đầu tư dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021, năm 2022. Trong đó: đã giao các cơ quan, đơn vị làm chủ đầu tư khẩn trương triển khai thủ tục về chuẩn bị đầu tư các dự án theo quy định, tổ chức nghiên cứu, lập dự án đầu tư các công trình dự kiến khởi công năm 2021 và năm 2022 phê duyệt dự án, thời gian hoàn thành trước 31/10/2021.

II. KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021, NĂM 2022

1. Dự kiến giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, năm 2022 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tổng mức đầu tư dự kiến 550.021 triệu đồng (ngân sách trung ương 318.200 triệu đồng, ngân sách địa phương 231.420 triệu đồng, nguồn vốn huy động 400 triệu đồng). Cụ thể đối với từng dự án như sau:

(1) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Nội dung Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: đầu tư xây dựng 4 công trình nước sinh hoạt tập trung tại thôn Khe O, xã Vân Sơn; thôn Dàn, xã Hữu Sản; thôn Đồng Dương, xã An Lạc; thôn Thán, xã Dương Hưu, huyện Sơn Động với tổng mức đầu tư 12.000 triệu đồng.

(2) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tổng vốn đầu tư năm 2021, năm 2022 là 356.300 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 235.600 triệu đồng; ngân sách địa phương 120.500 triệu đồng; vốn huy động 200 triệu đồng). Cụ thể thực hiện các nội dung sau:

- Đầu tư cho xã đặc biệt khó khăn, thôn bản đặc biệt khó khăn 151.600 triệu đồng, trong đó: đầu tư cho xã ĐBK 112.000 triệu đồng, đầu tư cho thôn ĐBK 39.600 triệu đồng.

- Đầu tư 04 dự án cải tạo, nâng cấp đường đến trung tâm xã, tổng mức đầu tư các dự án khoảng 202.100 triệu đồng (ngân sách Trung ương 81.600 triệu đồng, ngân sách địa phương 120.500 triệu đồng).

- Đầu tư Cải tạo, nâng cấp 03 chợ (Chợ Dương Hưu, huyện Sơn Động; Chợ Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn; Chợ Canh Nậu, huyện Yên Thế) số vốn 2.600 triệu đồng (ngân sách Trung ương 2.400 triệu đồng, vốn huy động 200 triệu đồng).

(3) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp 05 trường PT DTNT (Trường PTDTNT tỉnh và 04 trường PTDTNT các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế); đầu tư cải tạo, nâng cấp 02 trường PT DTBT (xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn; xã An Lạc, huyện Sơn Động), với tổng mức đầu tư dự kiến 177.921 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 67.000 triệu đồng; ngân sách địa phương 110.921 triệu đồng).

(4) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Thực hiện dự án tu bổ Đình Bo Chợ, xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tổng vốn 2.200 triệu đồng (ngân sách Trung ương 2.000 triệu đồng, nguồn vốn huy động 200 triệu đồng).

(5) Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Tổng vốn 1.600 triệu đồng, thực hiện dự án cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Đại Sơn, dự án cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

2. Một số giải pháp chủ yếu

- Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các dự án, chính sách thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021, năm 2022. Hoàn thành việc giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2021, năm 2022 cho các dự án ngay sau khi có thông báo vốn của Trung ương. UBND các huyện, các chủ đầu tư chủ động rà soát và có văn bản đề xuất điều chỉnh kịp thời kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, năm 2022 từ những dự án không có khả năng giải ngân hoặc giải ngân chậm sang dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thi công trong kế hoạch năm 2022.

- Huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội vùng DTTS; chỉ đạo thực hiện lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án trên địa bàn để nâng cao hiệu quả đầu tư các nguồn vốn, chống lãng phí, thất thoát; khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia vào đầu tư cơ sở hạ tầng.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ lập, trình thẩm định dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; bám sát các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong việc hoàn thiện hồ sơ, đảm bảo đủ điều kiện để thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ đầu tư các dự án tập trung chỉ đạo quyết liệt, yêu cầu nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án để bù đắp cho phần tiến độ bị chậm; thực hiện ngay các thủ tục nghiệm thu, thanh toán khi có khối lượng hoàn thành; chủ động làm việc với các cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước... để sớm thực hiện tạm ứng hợp đồng và thanh toán khối lượng hoàn thành; tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công của các nhà thầu, xử lý nghiêm những nhà thầu vi phạm cam kết tiến độ hợp đồng theo quy định. Cam kết hoàn thành giải ngân 100% số vốn các năm 2021, năm 2022 trước ngày 31/01/2023.

- Chỉ đạo tăng cường phân cấp, trao quyền cho UBND xã làm chủ đầu tư; trao quyền cho cấp thôn, bản, quyền tự chủ cho cộng đồng. Thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, thực hiện công khai, dân chủ từ cơ sở, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia đầy đủ của người dân. Người dân được tham gia và quyết định trong lập kế hoạch, lựa chọn đối tượng được hưởng lợi, tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá. Ban hành cơ chế đặc thù của tỉnh (ngay sau khi có hướng dẫn của Trung ương) về quy trình rút gọn đối với việc lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp; quy định đặc thù trong lựa chọn nhà thầu, thủ tục triển khai thực hiện các dự án của chương trình theo hướng cắt giảm tối đa các thủ tục mang tính hành chính, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động bám sát sự chỉ đạo, điều hành của ngành dọc cấp trên, nâng cao chất lượng thực hiện các kế hoạch đã đề ra, nắm tình hình thực tiễn; kịp thời tham mưu giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của nhân dân ngay từ cơ sở. Kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện (sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ); Chỉ đạo UBND các huyện rà soát, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới, Đề án xây dựng nông thôn mới của các xã thuộc đối tượng thụ hưởng của các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021-2025 để làm cơ sở quản lý, xây dựng kế hoạch, huy động, lồng ghép nguồn vốn, phân bổ nguồn lực đầu tư phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của từng xã.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG để địa phương làm căn cứ tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đề nghị Thủ tướng chính phủ sớm phê duyệt Chương trình, ban hành Quyết định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn; các bộ, ngành Trung ương ban hành kịp thời các thông tư hướng dẫn để thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Dân tộc bổ sung vốn đầu tư cho tỉnh Bắc Giang xây dựng 20 km đường giao thông đến trung tâm xã của huyện Sơn Động và Yên Thế.

Trên đây là Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2021, năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- chuongtrinhmtqg3@cema.gov.vn;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- UBND huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế;
- Lưu: VT, KGVX.Cường.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

Phụ lục**DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021, NĂM 2022
CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BẮC GIANG***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án, tiêu dự án	Kế hoạch vốn năm 2021, năm 2022				Kế hoạch giải ngân nguồn vốn ngân sách Trung ương đến ngày 31/12/2022		
		Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn vốn huy động	Giá trị khối lượng thực hiện	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%) GN/KH
1	2	3	4	5	6	7	8	9=8/4*100
	Tổng số	550.021	318.200	231.421	400	550.021	318.200	100
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	12.000	12.000	0	0	12.000	12.000	100
1	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung	12.000	12.000			12.000	12.000	100
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	356.300	235.600	120.500	200	356.300	235.600	100
1	Đầu tư CSHT xã, thôn bản ĐBK	151.600	151.600			151.600	151.600	100
2	Cứng hóa đường giao thông đến trung tâm xã	202.100	81.600	120.500		202.100	81.600	100
3	Cải tạo, nâng cấp chợ	2.600	2.400		200	2.600	2.400	100

STT	Tên dự án, tiêu dự án	Kế hoạch vốn năm 2021, năm 2022				Kế hoạch giải ngân nguồn vốn ngân sách Trung ương đến ngày 31/12/2022		
		Tổng số	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Nguồn vốn huy động	Giá trị khối lượng thực hiện	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%) GN/KH
III	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	177.921	67.000	110.921	0	177.921	67.000	100
1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú	177.921	67.000	110.921		177.921	67.000	100
IV	Dự án 6: Các dự án tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số.	2.200	2.000	0	200	2.200	2.000	100
1	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	2.200	2.000		200	2.200	2.000	100
V	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	1.600	1.600	0	0	1.600	1.600	100
1	Nội dung 1: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.600	1.600			1.600	1.600	100